

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 292/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Trung H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: XMTA, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: XMTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị Mỹ D được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Vy, sinh ngày: 09/9/2001 và Lê Phương Nghi, sinh ngày 18/9/2005. Ông H được tiếp tục nuôi cháu Phương Nghi (phù hợp theo nguyện vọng của cháu), riêng cháu Ngọc Vy hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà D đều khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí:

* Án phí HNGĐST được giảm 50%, số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

Phần án phí của bà D, ông H đồng ý nộp thay và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011999 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Lê Trung H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười